



Phụ lục

*Kiểm theo Quyết định số 233/QĐ- UBND ngày 03/11/2025 của
UBND thành phố Đà Nẵng)*

ĐVT: triệu đồng

TT	Địa phương	Kinh phí hỗ trợ
	TỔNG CỘNG	210.000
1	Xã Tây Hồ	2.000
2	Xã Trà My	4.000
3	Xã Trà Liên	4.000
4	Xã Trà Đốc	4.000
5	Xã Trà Tân	4.000
6	Xã Trà Giáp	4.000
7	Xã Thanh Mỹ	4.000
8	Xã Bến Giang	4.000
9	Xã Nam Giang	4.000
10	Xã La Đê	4.000
11	Xã La É	4.000
12	Xã Gò Nổi	4.000
13	Phường Hội An	2.000
14	Phường Hội An Đông	4.000
15	Phường Hội An Tây	4.000
16	Xã Duy Xuyên	4.000
17	Xã Duy Nghĩa	4.000
18	Xã Nam Phước	4.000
19	Xã Thu Bồn	4.000
20	Xã Đại Lộc	4.000
21	Xã Hà Nha	4.000
22	Xã Vu Gia	4.000
23	Xã Thượng Đức	4.000
24	Xã Phú Thuận	4.000
25	Xã Xuân Phú	1.000
26	Xã Nông Sơn	4.000
27	Xã Quế Phước	4.000
28	Xã Thăng An	1.000
29	Xã Thăng Điện	1.000
30	Xã Thăng Bình	1.000
31	Xã Thăng Phú	1.000
32	Xã Đồng Dương	1.000
33	Phường Quảng Phú	1.000
34	Xã Sơn Cẩm Hà	2.000

TT	Địa phương	Kinh phí hỗ trợ
35	Xã Phước Thành	4.000
36	Xã Phước Chánh	4.000
37	Xã Phước Năng	4.000
38	Xã Khám Đức	4.000
39	Xã Phước Hiệp	4.000
40	Xã Sông Vang	4.000
41	Xã Sông Kôn	4.000
42	Xã Đặc Pring	4.000
43	Xã Đồng Giang	4.000
44	Xã Bến Hiền	4.000
45	Xã Việt An	1.000
46	Xã Phước Trà	2.000
47	Xã Nam Trà My	4.000
48	Xã Trà Linh	4.000
49	Xã Trà Vân	4.000
50	Xã Trà Tập	4.000
51	Xã Trà Leng	4.000
52	Xã Tây Giang	4.000
53	Xã Hùng Sơn	4.000
54	Xã A Vương	4.000
55	Xã Phú Ninh	1.000
56	Phường Ngũ Hành Sơn	1.000
57	Phường Hải Vân	1.000
58	Phường Liên Chiểu	1.000
59	Phường Hòa Xuân	1.000
60	Xã Hòa Vang	2.000
61	Xã Hòa Tiến	2.000
62	Xã Bà Nà	1.000
63	Phường Điện Bàn	1.000
64	Phường An Thắng	1.000
65	Xã Điện Bàn Tây	1.000
66	Phường Điện Bàn Bắc	2.000
67	Phường Điện Bàn Đông	2.000
68	Xã Lãnh Ngọc	2.000
69	Xã Tam Xuân	1.000
70	Phường Bàn Thạch	1.000
71	Xã Quế Sơn Trung	1.000
72	Xã Hiệp Đức	4.000